

Tạo 25 câu hỏi trắc nghiệm khách quan phủ són...

Câu 1 Mệnh đề nào sau đây là mệnh đề?

A. Hôm nay trời đẹp quá!

B. Bạn có khỏe không?

C. Số 2 là số nguyên tố.

D. Hãy đóng cửa lại.

Câu 2 Trong các câu sau, câu nào là mệnh đề chứa biến?

A. $x + 1 > 2$

B. $3 + 2 = 5$

C. Tam giác đều có ba cạnh bằng nhau.

D. Số 7 là số lẻ.

Câu 3 Mệnh đề phủ định của mệnh đề "P: 5 là số nguyên tố" là:

A. 5 không phải là số nguyên tố.

B. 5 là số chẵn.

C. 5 là số nguyên.

D. 5 là hợp số.

Câu 4 Cho mệnh đề P: " $2 + 3 = 6$ ". Mệnh đề phủ định của P là:

A. $2 + 3 \neq 6$

B. $2 + 3 > 6$

C. $2 + 3 < 6$

D. $2 + 3 = 5$

Câu 5 Mệnh đề "Nếu tam giác ABC đều thì tam giác ABC có ba góc bằng nhau" là mệnh đề:

- A. Đảo
- B. Kéo theo
- C. Tương đương
- D. Phủ định

Câu 6 Mệnh đề đảo của mệnh đề "Nếu a chia hết cho 6 thì a chia hết cho 3" là:

- A. Nếu a chia hết cho 3 thì a chia hết cho 6.
- B. Nếu a không chia hết cho 6 thì a không chia hết cho 3.
- C. Nếu a chia hết cho 3 thì a không chia hết cho 6.
- D. Nếu a không chia hết cho 3 thì a không chia hết cho 6.

Câu 7 Mệnh đề " $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 \geq 0$ " có phủ định là:

- A. $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 < 0$
- B. $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 < 0$
- C. $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 \leq 0$
- D. $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 > 0$

Câu 8 Mệnh đề " $\exists n \in \mathbb{N}, n^2 = n$ " đúng hay sai?

- A. Đúng, vì $n = 0$
- B. Đúng, vì $n = 1$
- C. Sai, vì không có số tự nhiên nào thỏa mãn.
- D. Sai, vì n^2 luôn khác n.

Câu 9 Cho tập hợp $A = \{1, 2, 3\}$. Số tập con của A là:

A. 3

B. 6

C. 8

D. 9

Câu 10 Tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 5\}$ được viết dưới dạng liệt kê là:

A. $\{0, 1, 2, 3, 4\}$

B. $\{1, 2, 3, 4\}$

C. $\{0, 1, 2, 3, 4, 5\}$

D. $\{1, 2, 3, 4, 5\}$

Câu 11 Cho hai tập hợp $A = \{1, 2, 3\}$ và $B = \{2, 3, 4\}$. Tập $A \cup B$ là:

A. $\{1, 2, 3, 4\}$

B. $\{2, 3\}$

C. $\{1, 4\}$

D. $\{1, 2, 3\}$

Câu 12 Cho hai tập hợp $A = \{1, 2, 3\}$ và $B = \{2, 3, 4\}$. Tập $A \cap B$ là:

A. $\{1, 2, 3, 4\}$

B. $\{2, 3\}$

C. $\{1, 4\}$

D. $\{1, 2, 3\}$

Câu 13 Cho hai tập hợp $A = \{1, 2, 3\}$ và $B = \{2, 3, 4\}$. Tập $A \setminus B$ là:

A. $\{1\}$

B. $\{4\}$

C. $\{2, 3\}$

D. $\{1, 4\}$

Câu 14 Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{R} \mid -1 \leq x < 3\}$. Tập A được viết dưới dạng khoảng, đoạn là:

A. $[-1; 3)$

B. $(-1; 3)$

C. $[-1; 3]$

D. $(-1; 3]$

Câu 15 Cho tập hợp $A = (-\infty; 2]$ và $B = (1; +\infty)$. Tập $A \cap B$ là:

A. $(1; 2]$

B. $[1; 2)$

C. $(1; 2)$

D. $[1; 2]$

Câu 16 Cho tập hợp $A = (-\infty; 2]$ và $B = (1; +\infty)$. Tập $A \cup B$ là:

A. $\mathbb{R}$

B. $(1; 2]$

C. $(-\infty; +\infty)$

D. $(-\infty; 1) \cup (2; +\infty)$

Câu 17 Số gần đúng của π là 3,14. Sai số tuyệt đối của số gần đúng này là:

- A. 0,001
- B. 0,0015
- C. 0,002
- D. 0,0005

Câu 18 Quy tròn số 2,71828 đến hàng phần trăm ta được:

- A. 2,71
- B. 2,72
- C. 2,7
- D. 2,718

Câu 19 Cho số gần đúng $a = 3,146$ với độ chính xác $d = 0,001$. Số quy tròn của a là:

- A. 3,14
- B. 3,15
- C. 3,1
- D. 3,2

Câu 20 Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

- A. $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 > 0$
- B. $\exists x \in \mathbb{Q}, x^2 = 2$
- C. $\forall n \in \mathbb{N}, n^2 + 1$ không chia hết cho 4
- D. $\exists x \in \mathbb{Z}, x^2 + x + 1 = 0$

Câu 21 Mệnh đề " $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 + 1 > 0$ " là:

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Không xác định
- D. Vừa đúng vừa sai

Câu 22 Cho tập hợp $A = \{1, 2, 3, 4\}$. Số tập con có hai phần tử của A là:

- A. 4
- B. 6
- C. 8
- D. 12

Câu 23 Cho tập hợp $A = [1; 5]$ và $B = (2; 7)$. Tập $A \setminus B$ là:

- A. $[1; 2]$
- B. $(2; 5]$
- C. $[1; 2)$
- D. $(5; 7)$

Câu 24 Cho tập hợp $A = (-2; 3)$ và $B = [1; 5)$. Tập $A \cap B$ là:

- A. $[1; 3)$
- B. $(1; 3)$
- C. $[1; 3]$
- D. $(-2; 5)$

Câu 25 Số quy tròn của số 12,3456 đến hàng phần nghìn là:

A. 12,345

B. 12,346

C. 12,34

D. 12,35

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app